UBND THÀNH PHỐ HẠ LONG
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 31 tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

VỀ VIỆC CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ THU, CHI TÀI CHÍNH

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên sở giáo dục

- Tên trường: Trường Tiểu học Quang Trung, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

2. Địa chỉ:

- Tổ 4 Khu 10 Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 0203 3832919
- Website: https://tieuhocquangtrunghalong.edu.vn
- Email: c1quangtrung.hl.quangninh@moet.edu.vn

3. Loại hình, chức năng, nhiệm vụ

- Loại hình: Công lập.
- Cơ quan chủ quản: UBND Thành Phố Hạ Long
- Chức năng, nhiệm vụ: Giáo dục tiểu học

  + Giáo dục phổ thông bậc Tiểu học

  + Thực hiện công tác phổ cập, xóa mù chữ cấp Tiểu học tại khu 7B, khu 8, khu 9, khu 10 phường Hồng Hải

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sứ mệnh:

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, phát triển tài

năng của mình.

4.2. Tầm nhìn:

Đến năm 2030, Trường Tiểu học Quang Trung có cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại, duy trì đạt kiểm định chất lượng GD cấp độ 3 và chuẩn quốc gia mức độ 2; là địa chỉ tin cậy về chất lượng giáo dục đối với học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân trên địa bàn xã và các vùng lân cận.

4.3. Mục tiêu:

4.3.1 Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục cao, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ công hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển con người Việt nam toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mỹ, hướng tới "Trường học hạnh phúc", "Công dân toàn cầu".

4.3.2 Các mục tiêu cụ thể:

Xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, về cơ cấu, có phẩm chất đạo đức tốt, có lòng yêu nghề và năng lực sư phạm, đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình và phương pháp mới.

Thực hiện tốt chức năng quản lí giáo dục. Đổi mới công tác quản lí giáo dục phù hợp với việc đổi mới chương trình giáo dục.

Nâng cấp cơ sở vật chất và thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa tương ứng với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Tích cực đưa công nghệ thông tin vào quá trình dạy học.

Đến 2030, nhà trường có cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại, duy trì đạt kiểm định chất lượng GD cấp độ 3 và chuẩn quốc gia mức độ 2.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường được thành lập theo năm 1956 với cái tên trường cấp 1 Cọc 5. Năm học 1975 - 1976 trường có thêm một số lớp cấp 2 nên đổi tên thành Trường cấp 1 + 2 Cọc 5. Với chất lượng giáo dục hằng năm đạt rất cao nên năm học 1981 - 1982 được Sở giáo dục chọn là trường trọng điểm Cải cách Giáo dục. Năm học 1985 - 1986 do quy mô trường phát triển quá lớn với số học sinh là gần 2000 học sinh, UBND thị xã đã quyết định tách khu Cọc 3 thành trường PTCS Lê Hồng Phong và trường cũng đổi tên thành trường PTCS Quang Trung.

Năm học 2000 - 2001 tách trường phổ thông cơ sở Quang Trung thành:

Trường Tiểu học Quang Trung tại Quyết định số 239/KHTV ngày 20 tháng 7 năm 2000 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh. Ngày đó trường có 30 cán bộ, giáo viên, nhân viên và gần 770 học sinh. Thầy và trò nhà trường luôn đoàn kết phấn đấu vươn lên về mọi mặt, luôn là đơn vị đứng đầu về chất lượng dạy học sinh đạt nhiều giải cao các cấp.

Ngôi trường nằm sát bên cạnh quốc lộ 18A, trải qua bao khó khăn, đội ngũ các thầy giáo, cô giáo luôn tận tình dạy dỗ, dìu dắt lớp lớp thế hệ học sinh trưởng thành đó là ngôi trường Tiểu học mang tên người anh hùng áo vải Quang Trung thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hạ Long.

Nhà trường có hai điểm trường với diện tích 5867,6m2: điểm trường chính với diện tích 4418,5 m2 nằm trên địa bàn thuộc tổ 4, khu 10 với. điểm trường lẻ nằm trên trên địa bàn thuộc tổ 3 khu 10 với 1449,1 m2…

Cùng với những nỗ lực đầu từ sâu chuyên môn, mạnh dạn đổi mới trong phương pháp và hình thức dạy học, các phòng học được đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại. Nhà trường ngày càng được nhiều phụ huynh tin yêu. Với điều kiện cơ sở vật chất tương đối hoàn chỉnh và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt nhiều thành tích trong hoạt động giảng dạy và học tập, nhà trường đã nhận cờ thi đua của Bộ, huân chương hạng Nhất, Nhì, Ba. Đây chính là một bước ngoặt lớn, một dấu mốc quan trọng trên con đường xây dựng và phát triển của nhà trường.

Để từng bước khẳng định được vị thế của nhà trường trong ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh, vấn đề chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên được nhà trường đặc biệt quan tâm và đầu tư thích đáng. Với các hình thức đào tạo bồi dưỡng giáo viên như tổ chức chuyên để đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức các hoạt động thao giảng, hội giảng kiểm tra đánh giá tay nghề của giáo viên. Khuyến khích giáo viên tham gia các lớp nâng cao bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ...Nhờ đó theo thời gian số lượng đội ngũ giáo viên tăng lên, chất lượng cũng từng bước được khẳng định. Số cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chiến sĩ thi đua, giáo viên giỏi các cấp hàng năm đều đạt số lượng đều tăng hơn so với năm học trước. Liên tục nhiều năm nhà trường đều có giáo viên tham gia dạy chuyên đề các cấp tổ chức, được cán bộ ngành và cán bộ giáo viên các địa phương tham dự đánh giá cao. Nhiều gương mặt giáo viên tiêu biểu và rất nhiều thầy cô giáo khác đã có những đóng góp rất lớn trong việc xây dựng thương hiệu trường Tiểu học Quang Trung ngày nay.

Chất lượng đội ngũ giáo viên tốt có ảnh hưởng rất tích cực tới chất lượng học tập của học sinh với tổng số trên 1400 học sinh, hàng năm tỉ lệ học sinh hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục đều đạt trên 99% trở lên, tỉ lệ học sinh lớp 5 hoàn

thành chương trình Tiểu học đạt 100%, số học sinh đạt giải cao trong các kì thi hay giao lưu học sinh giỏi luôn ở vị trí đứng tốp đầu toàn tỉnh. Nhà trường đều có học sinh tham gia và đạt huy chương vàng, bạc trong các cuộc giao lưu Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, viết chữ đẹp, cờ Vua, ... cấp Tỉnh, cấp Quốc gia.

Bên cạnh đó, các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao của nhà trường cũng thường xuyên được duy trì và đạt hiệu quả. Đội TNTP của nhà trường đã có nhiều mô hình hoạt động đa dạng, phong phú góp phần giáo dục học sinh phát triển toàn diện về trí tuệ và thể chất, tạo nhiều cơ hội cho học sinh tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, hay được lựa chọn biểu diễn cho chào mừng các kỳ Đại Hội của ngành, của địa phương.

Để xứng đáng với danh hiệu trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia, đồng thời tạo điều kiện hơn nữa cho học sinh được hoạt động trong môi trường thuận lợi và hiện đại nhất, Hội cha mẹ học sinh và nhà trường đã chủ động tham mưu đề xuất lãnh đạo các cấp để nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, mua sắm thêm các phương tiện học tập hiện đại, phòng học thông minh, ứng dụng CNTT vào giảng dạy, vào quản lý trang bị và nâng cấp một số phòng chức năng như: Phòng truyền thống, thư viện, phòng Mĩ thuật, Âm nhạc, phòng Trải nghiệm, phòng tin học, phòng học ngoại ngữ....

Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp Chính quyền địa phương và ngành giáo dục, sự giúp đỡ nhiệt thành của các tổ chức xã hội và đặc biệt là sự đồng tình ủng hộ tích cực của hội cha mẹ học sinh, sự cống hiến bền bỉ của các thế hệ giáo viên, học sinh. Đó chính là nguồn động viên to lớn, là động lực mạnh mẽ thức đẩy thầy và trò nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xứng đáng là đơn vị tốp đầu trong khối Tiểu học thành phố Hạ Long. Sự nỗ lực rèn luyện, phấn đấu vươn lên không ngừng của thầy và trò nhà trường đã được lãnh đạo Đảng, nhà nước, Chính quyền địa phương và nghành Giáo dục ghi nhận. Nhà trường đã được trao tặng rất nhiều cờ, Bằng khen các cấp, Giấy khen của các cấp chính quyền và ngành Giáo dục. Đặc biệt là Bằng khen của Thủ tướng chính phủ và Huân chương lao động hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng; chính phủ tặng thưởng cờ thi đua, đơn vị dẫn đầu phong trào Thi đua yêu nước của tỉnh Quảng Ninh. Đó là những phần thưởng cao quý và cũng là những minh chứng cho sự trưởng thành và phát triển của nhà trường.

Từ mái trường này nhiều thế hệ học sinh đã trưởng thành, đã là những học sinh giỏi ở các trường chuyên, là những sinh viên ưu tú ở các trường đại học, những nhà nghiên cứu khoa học, những thạc sĩ, tiến sĩ đang công tác và trưởng thành trên

nhiều lĩnh vực trong và ngoài nước. Đó là niềm vui lớn nhất của nhà trường. Với bề dày thành tích dù còn là khiêm tốn song nó cũng là sự ghi nhận thành quả lao động miệt mài của các thế hệ thầy trò, là niềm tự hào cho bao thế hệ HS đã trưởng thành từ mái trường Tiểu học Quang Trung niềm hạnh phúc của các thầy cô trong nhà trường.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tin rằng: với những kết quả đã đạt được, cùng với sự quan tâm và kỳ vọng của nhân dân, chắc chắn trường Tiểu học Quang Trung sẽ ngày càng phát triển và hoàn thành tốt nhất sứ mệnh của mình. Trong thời gian tới, với bao dự định lớn lao và niềm tin vững chắc, thầy và trò trường nhất định sẽ hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ Chính trị của mình trong việc Rèn đức, luyện tài, góp phần giáo dục và đào tạo thế trẻ Quảng Ninh vững bước trưởng thành trong thời kì đổi mới.

Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Người đại diện pháp luật Bà Vũ Thị Hoàng Yến

- Chức vụ: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng.

- Địa chỉ nơi làm việc: Tổ 4, Khu 10, Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

- Số điện thoại:

- Website: https://thquangtrunghalong.edu.vn

- Email: c1quangtrung.hl.quangninh@moet.edu.vn

6. Tổ chức bộ máy:

6.1 Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có):

QĐ thành lập số: 239/KHTV ngày 20/07/2000. Của Sở giáo dục – Đào tạo Quảng Ninh

6.2. Quyết định công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường:

- Hội đồng trường Tiểu học Quang Trung nhiệm kỳ 2020-2025 được công nhận theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDDT ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo

dục và đào tạo về ban hành Điều lệ trường Tiểu học; Quyết định số 58/QĐ-UBND thành phố Hạ Long ngày 05/02/2021 về việc kiện toàn Hội đồng trường trường Tiểu học Quang Trung nhiệm kì 2020-2025

- Hội đồng bao gồm 11 thành viên như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ Đảng, chính quyền	Chức danh trong Hội đồng trường
1	Vũ Thị Hoàng Yến	Bí thư chi bộ; Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Nguyễn Thị Cúc	Giáo viên	Thư ký
3	Đỗ Thị Thuý	Phó BT; Phó Hiệu trưởng	Thành viên
4	Vũ Thị Hương	Giáo viên; Chủ tịch CĐ	Thành viên
5	Đặng Hồng Sâm	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
6	Đào Thị Tuyết	Giáo viên; TT tổ 4,5	Thành viên
7	Đồng Hạnh Nguyễn	Giáo viên; TT tổ 2, 3	Thành viên
8	Đỗ Thị Thu Hoài	Giáo viên; TT tổ 1	Thành viên
9	Vũ Thị Mỹ Hạnh	Kế toán; TT Văn phòng	Thành viên
10	Đỗ Văn Tuấn	Giáo viên; Bí thư chi Đoàn	Thành viên
11	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Giáo viên; TPT Đội	Thành viên

6.3 Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cơ sở giáo dục:

- Hiệu trưởng: Vũ Thị Hoàng Yến

+ Ngày tháng năm sinh: 22/11/1975.

+ Bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Tiểu học Quang Trung từ ngày 01/07/2018 theo Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 20/06/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố Hạ Long

+ Thời gian làm Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay được 06 năm.

- Phó Hiệu trưởng: Đặng Hồng Sâm.

+ Ngày, tháng, năm sinh: 20/03/1974

+ Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Quang Trung từ

ngày 01/06/2020 theo Quyết định số 2960/QĐ-UBND ngày 28/05/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố Hạ Long

+ Thời gian làm Phó Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay là 04 năm.

- Phó Hiệu trưởng: Đỗ Thị Thuý

+ Ngày, tháng, năm sinh: 08/08/1995

+ Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Quang Trung từ ngày 09/01/2019 theo Quyết định số 2961QĐ-UBND ngày 28/05/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố Hạ Long

+ Thời gian làm Phó Hiệu trưởng tại đơn vị đến nay là 04 năm.

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường

Cơ chế hoạt động của Trường Tiểu học Quang Trung:

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

7.4.1. *Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường*

Trường Tiểu học Quang Trung được thành lập theo Quyết định số QĐ thành lập số: 239/KHTV ngày 20/07/2000. Của Sở giáo dục – Đào tạo Quảng Ninh

Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một Trường tiểu học trọng điểm của thành phố Hạ Long

Trường Tiểu học Quang Trung là cơ sở giáo dục bậc tiểu học của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND TP Hạ Long

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện KHGD của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GDĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tố chức và cá nhân trong các hội đồng giáo dục

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của Bộ GDĐT.
- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.
- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội.
- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.
- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho HĐGD theo quy định của Pháp luật.
- Quản lý, sử dụng và bảo quản CSVC, trang thiết bị theo quy định của Pháp luật.
- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định CLGD theo quy định của Bộ GDĐT.
- Thực hiện công khai về cam kết CLGD, các điều kiện bảo đảm CLGD và thu, chi tài chính theo quy định của Pháp luật.
- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các HĐGD; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của Pháp luật.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của Pháp luật.

- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ 01 Hội đồng trường với 11 thành viên;

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng;

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng;

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường);

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 36 đảng viên;

+ Tổ chức Công đoàn có 57 công đoàn viên.

7. Các văn bản khác của sở giáo dục

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định, như: Chiến lược phát triển của nhà trường; quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở; các Nghị quyết của Hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính… (có văn bản kèm theo).

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số người làm việc được UBND TP Hạ Long giao năm 2024

- Số người làm việc được giao: 60 người,

Trong đó: Viên chức 56 người, Hợp đồng NĐ 111: 04 người

- Số người có mặt: 57 người

Trong đó: Viên chức 56 người, Hợp đồng NĐ 111: 01 người

	Tổng số	**Nữ**	**Dân tộc**	**Trình độ đào tạo**			***Ghi chú***
				Chưa đạt chuẩn	**Đạt chuẩn**	**Trên chuẩn**	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	1	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	1	1	
Giáo viên	51	50	0	0	49	2	
Nhân viên	3	3	0	0	3	0	
Công	57	56	0	0	54	3	

2. Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của nhà trường năm học 2024-2025

TT	**Nội dung**	**Tổng số**	**Trình độ đào tạo**						**Hạng chức danh nghề nghiệp**			**Chuẩn nghề nghiệp**			
			TS	**THS**	**ĐH**	**CĐ**	**TC**	**Dưới TC**	**Hạng III**	**Hạng II**	**Hạng I**	**Tốt**	**Khá**	**Đạt**	**CĐ**
	Tổng số	57	0	4	52	0	1	0							
I	Cán bộ QL	3	0	2	1	0	0	0	0	3	0	3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0
2	Phó HT	2	0	1	1	0	0	0	0	2	0	2		0	0
I	Giáo viên	51		2	49				19	32		42	9		

1	Giáo viên tiểu học	41		1	40				17	24		35	6		
2	Tiếng Anh	6		1	5				1	5		4	2		
3	Âm nhạc	2			2				1	1		1	1		
4	Tin học														
5	GDTC														
6	Mỹ Thuật	2			2					2		2			
III	Nhân viên	3			2		1								
2	NV kế toán	1	0	0	1	0	0	0							
4	Nhân viên y tế	1	0	0	0	0	1	0							
5	NV thư viện	1	0	0	1	0		0							

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Công khai thông tin về CSVC của trường Tiểu học Quang Trung năm 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học/số lớp**		Số m^2/học sinh
II	**Loại phòng học**		
1	Phòng học kiên cố	36	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	**Số điểm trường lẻ**		
IV	**Tổng diện tích đất** (m^2)	4.418,5 m^2	
V	**Diện tích sân chơi, bãi tập** (m^2)	2.466 m^2	
VI	**Tổng diện tích các phòng**		
1	Diện tích phòng học (m^2)	40 m^2	4 tầng : 511,6 3 tầng : 269,5

2	Diện tích thư viện (m^2)	90 m^2	
3	*Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m^2)*	340 m^2	
4	*Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m^2)*	80,8 m^2	
5	*Diện tích phòng ngoại ngữ (m^2)*	40.4 m^2	
6	*Diện tích phòng học tin học (m^2)*	40.4 m^2	
7	*Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m^2)*	40.4 m^2	
8	*Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m^2)*	40.4 m^2	
9	*Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m^2)*	19,5 m^2	
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	885 bộ	
1.2	Khối lớp 2	5 bộ	
1.3	Khối lớp 3	5 bộ	
1.4	Khối lớp 4	5 bộ	
1.5	Khối lớp 5	8 bộ	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		

STT	**Danh mục**	**Khối lớp 1**	**Khối lớp 2**	**Khối lớp 3**	**Khối lớp 4**	**Khối lớp 5**
1	Mô hình đồng hồ	8 chiếc				
2	Bộ đồ dùng dạy Toán	5 bộ	5 bộ	5 bộ	5 bộ	8 bộ

3	Bộ đồ dùng Khoa học				20 bộ	

VIII	**Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)	31	
IX	**Tổng số thiết bị dùng chung khác**		
1	Ti vi	31	
2	Cát xét	1	
3	Đầu Video/đầu đĩa	02	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	06	
5	Thiết bị khác...		
6	…..		

	Nội dung	Số lượng (m^2)
X	**Nhà bếp**	0
XI	**Nhà ăn**	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m^2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	**Phòng nghỉ cho học sinh bán trú**			
XIII	**Khu nội trú**			

XIV	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/học sinh	
		7	Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	7				
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0				

*(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).*

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối Internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (Website)	X	
XIX	Tường rào xây	X	

IV KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Trường Tiểu học Quang Trung đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GDĐT ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường Tiểu học Quang Trung đã tự đánh giá chất lượng giáo dục để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

- Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về Phòng GDĐT; đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tựđánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.Trường Tiểu học Quang Trung đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá;
2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá;
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá;

4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng;

5. Đánh giá mức độ đạt theo từng tiêu chí

6. Viết báo cáo tự đánh giá;

7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

- Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm các thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, BGH, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư chi Đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, văn phòng, các đồng chí CBGVNV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

- Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.
- Kết quả quá trình tự đánh giá

+ Thực hiện tựđánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từđó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nền nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

+ Tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 3 và chuẩn quốc gia mức độ 2. Theo lộ trình, nhà trường tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, bổsung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để đón đoàn đánh giá ngoài về kiểm tra công nhận lại vào tháng 05/2025.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tuyển sinh, thông tin học sinh

KHỐI	TS LỚP	TS HS	BIÊN CHẾ HS/LỚP	NĂM HỌC 2024- 2025							
				Tuyển mới					Tuyển mới		
I	8	240	30	240	I	8	240	30	240	I	8
II	6	205	34		II	6	205	34		II	6
III	6	197	33		III	6	197	33		III	6
IV	8	273	34		IV	8	273	34		IV	8
V	8	278	35		V	8	278	35		V	8
Tổng	36	1193	33		Tổng	36	1193	33		Tổng	36

2. Kết quả giáo dục

2.1. Đối với học sinh

2.1.1. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh

Khối	Lớp	Sĩ số	KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN																			
			Các môn học và HĐGD								Năng lực						Phẩm chất					
			XS	%	T	%	H	%	C	%	T	%	Đ	%	C	%	T	%	Đ	%	C	%
I	1A1	30	29	96.7	0	0	0	0	1	3.3	29	96.7	0	0	1	3.3	30	100	0	0		0
	1A2	30	22	73.3	1	3.3	6	20	0	0	23	76.7	7	23.3	0	0	30	100	0	0	0	0
	1A3	31	31	100	0	0	0	0	0	0	31	100	0	0	0	0	31	100	0	0	0	0
	1A4	29	24	82.8	1	3.4	3	10.3	1	3.4	25	86.2	3	10.3	1	3.4	29	100	0	0	0	0
	1A5	**30**	27	90	3	10	0	0	0	0	29	96.7	1	3.3		0	30	100	0	0	0	0
	1A6	30	25	83.3	5	16.7	0	0	0	0	29	96.7	1	3.3	0	0	30	77.8	0	0	0	0
	1A7	27	19	70.4	0	0	8	29.6	0	0	25	92.6	2	7.4	0	0	21	100	6	22.2	0	0
	1A8	30	22	73.3	2	6.7	5	16.7	1	3.3	28	93.3	2	6.7		0	28	93.3	2	6.7	0	0
Tổng		**237**	**199**	84	**12**	**5.1**	**22**	**9.3**	**3**	**1.3**	**219**	**92.4**	**16**	**6.8**	**2**	**0.8**	**229**	**96.6**	**8**	**3.4**	**0**	**0**
II	2A1	35	32	91.4	0	0	3	8.6	0	0	32	91.4	3	8.6	0	0	35	100	0	0	0	0
	2A2	32	27	84.4	3	9.4	2	6.7	0	0	30	93.8	2	6.3	0	0	32	100	0	0	0	0
	2A3	34	32	94.1	0	0	2	5.9	0	0	33	97.1	1	2.9	0	0	33	97.1	1	2.9	0	0
	2A4	34	31	91.2	0	0	3	8.8	0	0	32	94.1	2	5.9	0	0	34	100	0	0	0	0
	2A5	32	26	81.3	2	6.3	4	12.5		0	28	88.2	4	12.5		0	30	93.8	2	6.3		0
	2A6	34	25	73.5	0	0	9	26.5		0	29	85.3	5	14.7	0	0	29	85.3	5	14.7	0	0
Tổng		**201**	**173**	86.1	**5**	2.5	**23**	11.4	**0**	0	**184**	91.5	**17**	8.5	**0**	0	**193**	96	**8**	4	**0**	0
III	3A1	31	18	58.1	7	22.6	6	19.4		0	29	93.5	2	6.5		0	27	87.1	4	12.9		0
	3A2	33	27	81.8	4	12.1	2	6.1		0	33	100		0		0	33	100		0		0
	3A3	32	23	71.9	7	21.9	2	6.3	0	0	32	100	0	0	0	0	32	100	0	0	0	0
	3A4	32	23	71.9	3	9.4	6	18.8		0	28	87.5	4	12.5	0	0	30	93.8	2	6.3	0	0
	3A5	32	22	68.8	3	9.4	7	21.9		0	31	96.9	1	3.1		0	31	96.9	1	3.1		0
	3A6	35	24	68.6	6	17.1	5	14.3		0	34	97.1	1	2.9		0	34	97.1	1	2.9		0
Tổng		**195**	**137**	70.3	**30**	15.4	**28**	14.4		0	**187**	95.9	**8**	4.1		0	**187**	95.9	**8**	4.1	0	0
IV	4A1	38	29	76.3	6	15.8	3	7.9	0	0	38	100	0	0	0	0	38	100	0	0	0	0
	4A2	34	32	94.1	0	0	2	5.9	0	0	34	100	0	0	0	0	34	100	0	0	0	0
	4A3	32	25	78.1	5	15.6	2	6.3		0	32	100		0		0	32	100		0		0
	4A4	33	21	63.6	7	21.2	5	15.2		0	28	84.8	5	15.2	0	0	33	100	0	0		0
	4A5	33	19	57.6	11	33.3	3	9.1	0	0	30	90.9	3	9.1	0	0	31	93.9	2	6.1	0	0
	4A6	34	27	79.4	3	8.8	4	11.8	0	0	30	88.2	4	11.8	0	0	34	100	0	0		0
	4A7	33	23	69.7	7	21.2	3	9.1	0	0	30	90.9	3	9.1	0	0	31	93.9	2	6.1	0	0
	4A8	35	30	85.7	3	8.6	2	5.7	0	0	35	100	0	0	0	0	35	100	0	0	0	0
Tổng		**272**	**206**	75.7	**42**	15.4	**24**	**8.8**	**0**	**0**	**257**	**94.5**	**15**	**5.5**	**0**	**0**	**268**	**98.5**	**4**	**1.5**	**0**	**0**
V	5A1	36	36	100	0	0	1	2.8		0	36	100		0		0	36	100		0		0
	5A2	**36**	36	100	0	0	**0**	0	0	0	36	100	0	0	0	0	36	100	0	0	0	0
	5A3	36	21	58.3	4	11.1	11	30.6		0	31	86.1	5	13.9	0	0	30	83.3	6	16.7		0
	5A4	36	19	52.8	9	25	8	22.2		0	35	97.2	1	2.8		0	31	86.1	5	13.9		0
	5A5	32	25	78.1	4	12.5	3	9.4		0	29	90.6	3	9.4		0	32	100	0	0		0
	5A6	32	24	75	6	18.8	2	6.3		0	30	93.8	2	6.3		0	30	93.8	2	6.3		0

	5A7	34	18	52.9	13	38.2	3	8.8	0	0	31	91.2	3	8.8	0	0	34	100	0	0	0	0
	5A8	36	29	80.6	4	11.1	3	8.3		0	33	91.7	3	8.3		0	33	91.7	3	8.3		0
Tổng		**278**	**208**	74.8	**40**	14.4	**31**	**11.2**	**0**	**0**	**261**	**93.9**	**17**	**6.1**	**0**	**0**	**262**	**94.2**	**16**	**5.76**	**0**	**0**
		1183	923	78	129	10.9	128	**10.8**	3	**0.3**	1108	**93.7**	73	**6.2**	2	**0.2**	1139	**96.3**	44	**3.70%**	0	**0**

2.1.2. Danh hiệu thi đua lớp:

+ Lớp Xuất sắc: 23 lớp: 1A1, 1A2, 1A3, 1A4, 1A6, 2A1, 2A3, 2A4, 2A6, 3A1, 3A3, 3A5, 3A6, 4A1, 4A2, 4A3, 4A6, 4A7, 5A1, 5A2, 5A5, 5A7, 5A8

+ Lớp Tiên tiến: 15 lớp: 1A5, 1A7, 1A8, 2A2, 2A5, 3A2, 3A4, 4A5, 4A8, , 5A3, 5A4, 5A6.

2.2. Đối với nhà trường:

- Danh hiệu tập thể:

Nhà trường : Tập thể lao động tiên tiến, giấy khen của UBND thành phố Hạ Long.

Chi bộ : Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Công đoàn : Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc.

Liên đội : Đơn vị xuất sắc công tác Đội và phong trào thiếu nhi.

- Danh hiÖu thi ®ua cña c¸ nh©n:

+ Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố: 05 đ/c

+ Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh: 03 đồng chí

+ Lao động tiên tiến: 57 đ/c

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 15 đ/c

- Khen cao:

+ Đề nghị UBND Tỉnh tặng Bằng khen: 02 đ/c.

+ Đề nghị UBND thành phố tặng Giấy khen: 05 đ/c.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của đơn vị trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

***1.1.* Các khoản thu phân theo:**

- Nguồn kinh phí:

+ Ngân sách nhà nước : **16.483.000.000** đồng

+ Học phí : 0 đồng

+ Thu khác : 0 đồng

- Loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác): không.

1.2. Các khoản chi phân theo:

- Chi tiền lương và thu nhập: 12.345.000.000 đồng
- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ 3.761.000.000 đồng
- Chi hỗ trợ người học 16.000.000 đồng
- Chi khác 361.000.000 đồng

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyể)n.

- Các khoản thu trong năm học 2024-2025:

+ Ăn bán trú; từ 22.000 đồng đến 25.000 đồng/ học sinh/ ngày x 22 ngày/ tháng

+ Quản lý bán trú: 138.600.000 đồng/1 học sinh/ 1 tháng x 09 tháng.

+ Dịch vụ nước uống học sinh: 12.000 đồng/1 học sinh/ 1 tháng x 09 tháng.

+ Sổ liên lạc điện tử: 10.000 đồng/học sinh/ tháng (Thu theo thực tế dùng của lớp)

3. **Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học:**

Thực hiện kịp thời hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Năm học 2024 – 2025: Tổng số em được hỗ trợ: 13 em mức hỗ trợ 150.000 đồng/ học sinh/ tháng.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kế cả quỹ đặc thù (nếu có)

Số dư các quỹ theo quỹ theo quy định: đến thời điểm 26/6/2025

- Ngân sách nhà nước : 8.409.849.883 đồng
- Các khoản thu hỗ tợ dịch vụ giáo dục:

+ Quản lý bán trú: 0 đồng

+ Học Tiếng Anh, Kỹ năng sống, Stem: 0 đồng

+ Sổ liên lạc điện tử: 0 đồng

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Trên đây là báo cáo thường niên về việc công khai chất lượng giáo dục, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu, chi tài chính của Trường Tiểu học Quang Trung năm 2024./.

Nơi nhận:
- Phóng GDĐT ; (để b/c)
- Thông báo (niêm yết); (để công khai)
- Lưu: Hồ sơ VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Hoàng Yến